

BÁO CÁO

Về việc tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2016

Thực hiện văn bản số 10702/BKHĐT-QLĐT ngày 27/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, căn cứ báo cáo của các đơn vị sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Nam với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác đấu thầu năm 2016:

Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 tại tỉnh Hà Nam cụ thể như sau:

- Số lượng gói thầu: 694 gói thầu.
- Tổng giá gói thầu: 1.998.225,7 triệu đồng.
- Tổng giá trúng thầu: 1.973.092,7 triệu đồng.
- Tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu: Giảm 1,21 % giá gói thầu.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu: Chỉ định thầu (đối với các gói thầu trong hạn mức) và hình thức đấu thầu rộng rãi. Các gói thầu đều đấu thầu theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong nước và đấu thầu thông thường (*không đấu thầu qua mạng*), trong đó:
 - + Số lượng gói thầu theo hình thức chỉ định thầu: 451 gói thầu.
 - + Số lượng gói thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi: 147 gói thầu.
 - + Số lượng gói thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh: 76 gói thầu.
 - + Số lượng gói thầu theo hình thức mua sắm trực tiếp: 14 gói thầu.
 - + Số lượng gói thầu theo hình thức đấu thầu hạn chế: 6 gói thầu.
- Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu: Phương pháp giá đánh giá, phương pháp giá thấp nhất, phương pháp đánh giá tổng hợp.
- Số lượng gói thầu mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu: Không có.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn:

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia, thời lượng tổ chức: không.

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu, đơn vị tổ chức: Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh thường xuyên tuyên tổ chức các khóa đào tạo cho các cán bộ trực tiếp tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi của đơn vị mình.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

- Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: Thông tin về đấu thầu được đăng tải thông qua Báo đấu thầu và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Việc đăng tải thông tin qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mang lại nhiều thuận lợi cho Bên mời thầu cũng như nhà thầu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như sau: Một số gói thầu liên quan đến tính chất quân sự đang được nghiên cứu áp dụng cho phù hợp; Một số chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu còn lúng túng khi làm quen với hệ thống mới từ khâu đăng ký đến đăng tải thông tin.

- Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Tất cả các gói thầu đều áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu thông thường, chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu:

- Trước thời điểm Luật đấu thầu 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP có hiệu lực, tỉnh Hà Nam thực hiện phân cấp đấu thầu theo Quyết định 661/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam”; Quyết định 1021/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Quyết định 661/QĐ-UBND.

- Hiện nay, tỉnh Hà Nam thực hiện phân cấp đấu thầu theo Quyết định 21/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam và các quy định hiện hành.

5. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu: Tất cả các cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu đều có chứng chỉ tham gia khóa đào tạo đấu thầu do các đơn vị đủ điều kiện theo quy định cấp.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

- Năm 2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành 4 cuộc thanh tra, 21 cuộc kiểm tra công tác quản lý đầu tư, đấu thầu và giám sát đánh giá đầu tư. Qua công tác thanh, kiểm tra kịp thời phát hiện những sai sót nhỏ và đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị hoàn thiện, kịp thời rút kinh nghiệm.

- Các sở, ban, ngành cũng thường xuyên tổ chức tổ chức các cuộc thanh kiểm tra có nội dung về đấu thầu.

- Khi tổ chức hội nghị mở thầu các chủ đầu tư đều mời các cơ quan quản lý nhà nước tham gia giám sát.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu: Không có kiến nghị và vi phạm trong công tác đấu thầu.

8. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn:

- Các đơn vị trúng thầu đều là các đơn vị có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

- Tiến độ triển khai các gói thầu do các nhà thầu đều đảm bảo yêu cầu của chủ đầu tư, đáp ứng tiến độ dự án.

II. Đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2016

- Công tác đấu thầu năm 2016 đã đảm bảo mục tiêu của Luật Đấu thầu là cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế; qua đấu thầu đã lựa chọn được nhà thầu có năng lực đáp ứng được yêu cầu của gói thầu.

- Trong quá trình đấu thầu, chủ đầu tư và nhà thầu đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật có liên quan đến đấu tư xây dựng cơ bản, Nghị định 63/2014/NĐ-CP và các quy định hiện hành về đấu thầu.

- Chức năng quản lý Nhà nước về đấu thầu được thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao, đội ngũ cán bộ tham gia đấu thầu đều có chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu và cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc. Kết quả thanh tra, kiểm tra không có sai sót lớn xảy ra trong đấu thầu.

- Trong năm 2016, trên địa bàn tỉnh Hà Nam không có nhà thầu nào vi phạm pháp luật về đấu thầu.

Trên đây là báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, TĐ;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Oang

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2016 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13
(Kèm theo Báo cáo số/BC-SKHDT ngày.....tháng năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)				
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phi tư vấn		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2. Tư vấn		KQM	0	0	0	0	0	0	0	32	13646	12820	-826	290	68705	68345	-360	322	82351	81165	-1186
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	47814	47537	-277	18	47814	47537	-277
3. Mua sắm hàng hóa		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Xây lắp		KQM	0	0	0	0	0	0	0	16	681868	675666	-6202	281	1038574	1022191	-16383	297	1720442	1697857	-22585
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Hỗn hợp		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng I			0	0	0	0	0	0	0	48	695514	688486	-7028	589	1155093	1138073	-17020	637	1850607	1826559	-24048
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Rộng rãi		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	13	676623	669974	-6649	128	935387	919046	-16341	141	1612010	1589020	-22990
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	1	5965	5958	-7	5	16210	16198	-12	6	22175	22156	-19
2. Hạn chế		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	437	95011	94301	-710
3. Chỉ định thầu		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	30	3944	3637	-307	407	91067	90664	-403	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	4	8982	8917	-65	49	112429	112165	-264	53	121411	121082	-329
4. Chào hàng cạnh tranh		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Mua sắm trực tiếp		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6. Tự thực hiện		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7. Đặc biệt		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Quốc tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng		Trong nước	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
			QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng II			0	0	0	0	0	0	0	48	695514	688486	-7028	589	1155093	1138073	-17020	637	1850607	1826559	-24048

Hà Nam, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA
* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Người báo cáo
Lê Đức Phúc, 0912.228.182, lephuc208@yahoo.com

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2016 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

(Kèm theo Báo cáo số ...151/BC-SKHĐT ngày...15..tháng ...2..... năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn	KQM	0	0	0	0	
	QM	0	0	0	0	
2. Tư vấn	KQM	12	608	608	0	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	32	16343	16335	-8	
	QM	0	0	0	0	
4. Xây lắp	KQM	6	3377	3353	-24	
	QM	0	0	0	0	
Tổng cộng I		50	20328	20296	-32	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	3	2512	2487	-25
		QM	0	0	0	0
	Quốc tế		0	0	0	0
2. Hạn chế	Trong nước	KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0
	Quốc tế		0	0	0	0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	12	608	608	0
		QM	0	0	0	0
	Quốc tế		0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	21	16669	16662	-7
		QM	0	0	0	0
	Quốc tế		0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	14	539	539	0
		QM	0	0	0	0
	Quốc tế		0	0	0	0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM	0	0	0	0
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0
	Quốc tế		0	0	0	0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM	0	0	0	0
Tổng cộng II		50	20328	20296	-32	

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Hà Nam, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Người báo cáo

Lê Đức Phúc, 0912.228.182, lephuc208@yahoo.com

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ QUỐC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LƯẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13
 (Kèm theo Báo cáo số **NS1**, BC-SKHDT ngày **15** tháng **02** năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)
 Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án nhóm A		Dự án nhóm B		Dự án nhóm C		Công (1 + 2 + 3 + 4)	
		Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu
1. Phi tư vấn	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tư vấn	KQM	0	0	0	0	0	0	0	-32
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	-968
4. Xây lắp	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Hôn hợp	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	-1053
TỔNG CỘNG I		0	0	0	0	0	0	0	0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU									
1. Ràng rai (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Hạn chế (LIB...)	Quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	-1008
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Tư thực hiện (force account)	Quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Tham gia thực hiện của công đồng	Quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng II		0	0	0	0	0	0	0	0

* Ghi chú:

Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1

Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được căn cứ trong chi thường xuyên, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2

KQM: Lựa chọn nhà thầu thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Người báo cáo

Hà Nam, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Lê Đức Phúc, 0912.228.182, lephuc208@yahoo.com

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2015/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-SKHDT ngày 15 tháng 2 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC	Áp dụng phương pháp giá dịch vụ				Áp dụng phương pháp vốn góp nhà nước				Áp dụng phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích Nhà nước				Áp dụng phương pháp lợi kết hợp (*)				Tổng số dự án
	Tổng số dự án	Tổng giá dịch vụ tối đa theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng giá dịch vụ được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số dự án	Tổng phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án tối đa theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số dự án	Tổng yêu cầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số dự án	Tổng yêu cầu đề xuất theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng đề xuất được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN																	
1. Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư																	
2. Dự án nhóm A																	
3. Dự án nhóm B																	
4. Dự án nhóm C																	
Tổng cộng I																	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ																	
1. Rộng rãi	Trong nước																
	Quốc tế																
2. Chỉ định thầu	Trong nước																
	Quốc tế																
3. Đặc biệt	Trong nước																
	Quốc tế																
Tổng cộng II																	

Ghi chú: Trường hợp dự án áp dụng phương pháp này, đề nghị đơn vị tổng hợp liệt kê theo giá trị yêu cầu và giá trị đề xuất tương ứng

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP**

*(Kèm theo Báo cáo số ... **15A**./BC-SKHĐT ngày ... **15**.....tháng ... **2**..... năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC		Tổng số dự án	Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC	Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN					
1. Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới					
2. Nhà ở thương mại					
3. Công trình thương mại và dịch vụ					
4. Tổ hợp đa năng					
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ					
1. Rộng rãi	Trong nước				
	Quốc tế				
2. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
3. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
Tổng cộng II					